

BẢNG 10

BẢNG GIÁ ĐẤT KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN THUỘC HUYỆN HOÀI ĐỨC
(Kèm theo Quyết định số: 63/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đ/m²

TT	Tên địa phương	Mức giá			
		Đất ở		Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	
		Vùng đồng (phần diện tích đất nằm trong đê Sông Đáy)	Vùng bãi (phần diện tích đất nằm ngoài đê sông Đáy)	Vùng đồng (phần diện tích đất nằm trong đê Sông Đáy)	Vùng bãi (phần diện tích đất nằm ngoài đê sông Đáy)
1	An Thượng	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000
2	Cát Quế	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000
3	Di Trạch	2 200 000		1 540 000	
4	Dương Liễu	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000
5	Đắc Sở	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000
6	Đức Giang	2 200 000		1 540 000	
7	Đức Thượng	2 200 000		1 540 000	
8	Kim Chung	2 200 000		1 540 000	
9	Lại Yên	2 200 000		1 540 000	
10	Minh Khai	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000
11	Sơn Đồng	2 200 000		1 540 000	
12	Song Phương	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000
13	Tiền Yên	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000
14	Vân Canh	2 200 000		1 540 000	
15	Vân Côn		1 400 000		980 000
16	Yên Sở	2 200 000	1 400 000	1 540 000	980 000